



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 23/2018/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 07 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

“V/v thông qua các nội dung trong cuộc họp HĐQT Quý II/2018”

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

- Căn cứ Giấy CNĐKKD số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần thứ 14 ngày 26 tháng 03 năm 2018;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản số 17/2018/BB-HĐQT ngày 18/07/2018 v/v thông qua các nội dung trong cuộc họp HĐQT Quý II/2018,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê duyệt các nội dung sau:

- 1. Thống nhất nội dung Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Quý II năm 2018, Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III năm 2018.**

Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.

- 2. Thống nhất phê duyệt thay đổi phương án vay vốn đầu tư dự án nhà máy điện mặt trời Phong Điền.**

- Tổ chức tín dụng tài trợ vốn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Gia Lai và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Thừa Thiên Huế đồng tài trợ.
- Số tiền vay vốn: tối đa 490.000.000.000 đồng (57,43% tổng mức đầu tư của dự án). Trong trường hợp tổng mức đầu tư của dự án tăng, Công ty sẽ huy động thêm vốn chủ sở hữu và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Thời gian vay vốn: tối đa 12 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
- Tài sản đảm bảo vốn vay: Thế chấp toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai của Dự án.
- Trong trường hợp Agribank không phê duyệt phương án vay vốn nêu trên, Công ty sẽ sử dụng tiền từ phát hành trái phiếu để đầu tư cho dự án với hạn mức không vượt quá 80% tổng mức đầu tư dự án.
- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục liên quan đến việc ký kết các Hợp đồng, hồ sơ giải ngân và các hồ sơ khác có liên quan đến việc vay vốn nêu trên.

- 3. Thống nhất phê duyệt Chính sách giao dịch với Bên liên quan.**

Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm.

4. Thống nhất phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018.

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
- Phạm vi kiểm toán:
 - ✓ Kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính được lập theo VAS.
 - ✓ Kiểm toán Báo cáo tài chính chuyển đổi từ VAS sang IFRS.
 - ✓ Phát hành Thư quản lý sau khi công tác kiểm toán kết thúc đề cập về các vấn đề kiểm soát nội bộ (nếu có) được phát hiện trong quá trình kiểm toán.
- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc triển khai các thủ tục liên quan đến việc ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính và thực hiện các công việc nêu trên.
- Thảo luận về chức năng của Kiểm toán nội bộ GEC: Văn phòng Công ty sẽ hỗ trợ Ủy ban kiểm toán tìm kiếm ít nhất 3 đề xuất từ kiểm toán bên ngoài (trừ PwC) để thực hiện việc thành lập và quản lý quản lý chức năng, nhiệm vụ kiểm toán nội bộ của Công ty.

5. HĐQT thông qua việc tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường để miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên HĐQT, và các nội dung khác nếu có.

6. Thống nhất hình thức thông qua quyết định của HĐQT như sau:

Ngoài các hình thức quy định tại Điều lệ Công ty, HĐQT thống nhất thông qua hình thức Phiếu lấy ý kiến được ký trực tiếp hoặc scan chữ ký và gửi qua thư điện tử.

7. Thống nhất điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư (điều chỉnh dự án đầu tư) đối với các nhà máy thủy điện được cấp giấy chứng nhận đầu tư trước khi cổ phần hóa gồm: Ia Drăng 1, Ia Drăng 2, Ia Meur 3, Ia Puch 3, Đắc pi hao 2, Ayun Hạ.

Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT rà soát, quyết định việc điều chỉnh các nội dung cần thiết trong Giấy chứng nhận đầu tư (điều chỉnh dự án đầu tư) của các nhà máy nêu trên.

8. Thống nhất phê duyệt lựa chọn nhà thầu ERM là đơn vị tư vấn ESIA cho dự án Hàm Phú 1 và Hàm Phú 2, và nhà thầu trong nước cho Dự án Đức Huệ 1 và Đức Huệ 2.

9. Ban Điều hành báo cáo và làm rõ tình trạng việc thành lập các SPVs theo Nghị quyết HĐQT Số 12/2017/NQ-HĐQT điều 6.

Điều 2. Giao Tổng Giám đốc căn cứ nội dung được phê duyệt tại Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/ Bà thành viên HĐQT, Ban Điều hành và toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS “để biết”
- Lưu: VPCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TÂN XUÂN HIỂN

Phụ lục 01:

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH QUÝ II/2018
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH QUÝ III/2018**

A. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ II/2018**KẾT QUẢ SẢN SUẤT KINH DOANH ĐIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

ĐVT: SL: Tr.kWh; DT: Tr.đồng

Nội dung	Lũy kế 6 tháng đầu năm									
	Kế hoạch		Thực hiện		Cùng kỳ		TH/KH		TH/CK	
	SL	DT	SL	DT	SL	DT	SL	DT	SL	DT
Chi nhánh Ayun Hạ	24,47	37.872	26,72	43.652	29,90	48.493	109%	115%	89%	90%
Chi nhánh ChuPrông	13,86	22.116	17,15	24.828	12,40	20.425	124%	112%	138%	122%
Điện bán cho EVN	2,58	2.092	6,71	5.313	2,44	2.320	260%	254%	275%	229%
Điện bán lẻ	11,27	20.023	10,44	19.515	9,96	18.105	93%	97%	105%	108%
Chi nhánh Lâm Đồng	18,23	27.951	16,59	26.800	22,10	31.050	91%	96%	75%	86%
Chi nhánh MangYang	46,73	92.519	49,19	100.141	55,44	98.885	105%	108%	89%	101%
Chi nhánh TTH	6,83	12.835	4,29	10.318	7,65	16.249	63%	80%	56%	63%
CỘNG	110,11	193.292	113,95	205.739	127,49	215.102	103%	106%	89%	96%

(Ghi chú: Doanh thu điện trên đã bao gồm thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng.)

KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018 – HỢP NHẤT

ĐVT: Tr. đồng

KẾT QUẢ KINH DOANH	Quý 2/2018			Lũy kế 6 tháng đầu năm 2018		
	KH	TH	TH/KH	KH	TH	TH/KH
Doanh thu	120.082	107.087	89%	237.546	228.224	96%
Điện	92.523	100.546	109%	193.292	205.739	106%
Dịch vụ	27.559	6.541	24%	44.254	22.486	51%
XLCK	25.754	2.111	8%	41.596	15.017	36%

Khác	1.805	4.430	245%	2.659	7.468	281%
Giá vốn	62.774	44.766	71%	120.503	97.619	81%
Điện	38.889	41.467	107%	82.486	82.202	100%
Dịch vụ	23.885	3.300	14%	38.017	15.417	41%
XLCK	22.780	1.900	8%	36.193	11.778	33%
Khác	1.105	1.400	127%	1.824	3.640	200%
Lợi nhuận gộp	57.308	62.320	109%	117.043	130.605	112%
% Biên lợi nhuận gộp	48%	58%	122%	49%	57%	116%
% Biên LN gộp KD điện	58%	59%	101%	57%	60%	105%
% Biên LN gộp XLCK	12%	10%	87%	13%	22%	166%
% Biên LN gộp DV khác	39%	68%	176%	31%	51%	163%
Chi phí bán hàng, QLDN	17.997	14.071	78%	33.099	29.901	90%
Lợi nhuận khác	74	180	244%	147	924	628%
Doanh thu tài chính	2.071	2.832	137%	4.023	7.908	197%
Chi phí tài chính	5.364	6.200	116%	10.950	12.029	110%
Lãi vay	5.364	6.200	116%	10.950	12.029	110%
Lợi nhuận trước thuế	36.091	45.061	125%	77.165	97.506	126%
Thuế TNDN	3.305	6.447	195%	7.066	11.311	160%
Lợi nhuận sau thuế	32.787	38.614	118%	70.099	86.195	123%
% Lợi nhuận sau thuế	27%	36%	132%	30%	38%	128%

KẾT QUẢ KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018 (CÔNG TY MẸ)

DVT: Tr. đồng

Chỉ tiêu GEC riêng lẻ	Quý 2/2018			Lũy kế 6 tháng đầu năm 2018		
	KH	TH	TH/KH	KH	TH	TH/KH
Doanh thu	52.836	60.879	115%	114.331	126.067	110%
Điện	51.767	58.866	114%	112.728	121.620	108%
Dịch vụ	1.069	2.013	188%	1.603	4.447	277%
Giá vốn	25.526	28.539	112%	56.282	58.569	104%
Điện	24.856	27.070	109%	54.869	54.333	99%
Dịch vụ	670	1.469	219%	1.413	4.236	300%
Lợi nhuận gộp	27.310	32.340	118%	58.049	67.498	116%
% Biên LN gộp	52%	53%	103%	51%	54%	105%
% Biên LN gộp KD điện	52%	54%	104%	51%	55%	108%
% Biên LN gộp DV khác	37%	27%	72%	12%	5%	40%
Chi phí bán hàng, QLDN	15.588	11.983	77%	28.389	25.176	89%
Lợi nhuận khác	189	244	129%	377	773	205%

Doanh thu tài chính	13.558	20.336	150%	15.197	24.270	160%
Chi phí tài chính	3.270	4.182	128%	6.732	8.151	121%
Lãi vay	3.270	4.182	128%	6.732	8.151	121%
Lợi nhuận trước thuế	22.199	36.754	166%	38.503	59.214	154%
Thuế TNDN	3.330	1.978	59%	5.775	4.066	70%
Lợi nhuận sau thuế	18.869	34.776	184%	32.727	55.148	169%
% Lợi nhuận sau thuế	36%	57%	160%	29%	44%	153%

B. KẾ HOẠCH VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ III/2018

I. Kế hoạch kinh doanh Quý III/2018:

KẾ HOẠCH SẢN SUẤT KINH DOANH ĐIỆN QUÝ III/2018

ĐVT: SL: tr.kWh; DT: Tr.đồng

Nội dung	Kế hoạch		Cùng kỳ		KH/CK	
	SL	DT	SL	DT	SL	DT
Chi nhánh Ayun Hạ	27,66	20.190	31,16	22.250	89%	91%
Chi nhánh ChuPrông	23,12	22.453	23,77	24.327	97%	92%
Điện bán EVN	23,11	22.427	23,76	24.304	97%	92%
Điện bán lẻ	0,01	26	0,01	23	105%	111%
Chi nhánh Lâm Đồng	7,50	5.712	13,77	10.264	54%	56%
Chi nhánh MangYang	60,53	44.173	77,08	55.024	79%	80%
Chi nhánh TTH	3,65	2.676	3,60	2.561	101%	104%
CỘNG	122,46	95.203	149,38	114.427	82%	83%

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH QUÝ III/2018

ĐVT: Tr. đồng

KẾ HOẠCH KINH DOANH	Hợp nhất			GEC		
	KH	CK	KH/CK	KH	CK	KH/CK
Doanh thu	105.207	125.521	84%	61.496	60.405	102%
Điện	95.203	114.427	83%	60.033	58.860	102%
Dịch vụ	10.005	11.093	90%	1.463	1.545	95%

XLCK	7.241	10.270	71%			
Khác	2.764	824	336%			
Giá vốn	55.976	53.730	104%	31.825	28.180	113%
Điện	48.688	43.896	111%	31.078	26.961	115%
Dịch vụ	7.287	9.834	74%	747	1.220	61%
XLCK	5.915	8.953	66%			
Khác	1.372	881	156%			
Lợi nhuận gộp	49.232	71.790	69%	29.671	32.224	92%
% Biên lợi nhuận gộp	47%	57%	82%	48%	53%	90%
% Biên LN gộp KD điện	49%	62%	79%	48%	54%	89%
% Biên LN gộp XLCK	18%	13%				
% Biên LN gộp DV khác	50%	-7%		49%	21%	233%
Chi phí bán hàng, QLDN	17.087	14.496	118%	14.181	11.000	129%
Lợi nhuận khác	74	(1.061)	-7%	189	186	102%
Doanh thu tài chính	2.101	4.587	46%	1.639	25.727	6%
Chi phí tài chính	5.287	8.624	61%	3.198	7.103	45%
Lãi vay	5.287	5.948	89%	3.198	4.013	80%
Lợi nhuận trước thuế	29.032	52.196	56%	14.120	40.034	35%
Thuế TNDN	2.658	6.353	42%	2.118	1.364	155%
Lợi nhuận sau thuế	26.373	45.843	58%	12.002	38.669	31%
% Lợi nhuận sau thuế	25%	37%	69%	20%	64%	30%

II. Các nhiệm vụ trọng tâm Quý III/2018:

1. Hoạt động sản xuất và kinh doanh điện:

- KHSC 2018: Hoàn tất công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy theo đúng kế hoạch. Kiểm soát chi phí sửa chữa ở mức tối ưu.
- Tăng cường phát triển khách hàng mới tại Chư Prông nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động của Chi nhánh.

2. Công tác EHSS:

- Ban hành Quy trình EHSS cho GEC (hoàn thành vào tháng 11/2018).
- Hoàn thành gói nghiên cứu bãi chôn thả bổ sung cho dự án Krong Pa (hoàn thành vào tháng 9/2018, công tác khảo sát hoàn thành trước 26/07/2018).
- Tiếp tục giám sát thực hiện ESIA, ESMP, ESMS cho dự án Phong Điền và Krong Pa.
- Ký hợp đồng và thực hiện ESIA cho dự án Hàm Phú 2 và Đức Huệ 1 (trong tháng 7/2018 ký kết hợp đồng).
- Thực hiện giám sát môi trường định kỳ Quý 3 cho các nhà máy thuộc GEC (hoàn thành tháng 9/2018).

- Thực hiện khắc phục các điều kiện lao động của các nhà máy hiện hữu của GEC (khắc phục tiếng ồn trong tháng 8/2018).

3. Công tác đầu tư dự án:

➤ Dự án ĐMT Phong Điền:

- ✓ Hoàn thành thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật, Giấy phép xây dựng, Ký kết Hợp đồng Mua bán điện,...
- ✓ Hoàn thành gói thầu EPC (25/09/2018), đường dây 110kV và thống PCCC. Thực hiện đóng điện trong tháng 10/2018 và tiếp nhận công nghệ vận hành từ nhà thầu.

➤ Dự án ĐMT Krong Pa:

- ✓ Hoàn thành Thỏa thuận đo đếm, Thỏa thuận Relay & tự động, Thỏa thuận đấu nối giao thông; Phê duyệt thẩm định thiết kế kỹ thuật; Ký kết hợp đồng mua bán điện với EVN và xin cấp Giấy phép xây dựng.
- ✓ Hoàn thành các công tác: san lấp mặt bằng (30/06/2018), móng PV module (30/08/2018), lắp đặt hệ thống khung giá đỡ (22/10/2018); Sẵn sàng cho hệ thống kết nối (04/11/2018) và đóng điện toàn bộ nhà máy (01/12/2018).

➤ Dự án điện mặt trời Hàm Phú 2 (do GHC làm chủ đầu tư):

- ✓ Hoàn tất công tác cấp quyết định chủ trương đầu tư, Giấy phép xây dựng. Hoàn thành Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nông nghiệp, đất năng lượng cho GHC,... Triển khai và hoàn thành Thỏa thuận đấu nối giao thông, Thỏa thuận tổng mặt bằng, Thỏa thuận đo đếm, Hợp đồng mua bán điện với EPTC,...
- ✓ Hoàn thành thi công nhà quản lý vận hành. Triển khai thi công gói thầu EPC.

➤ Dự án điện mặt trời Đức Huệ 1, Long An (do SPVs làm chủ đầu tư)

- ✓ Hoàn thành công tác thuê đất, Giấy chứng nhận QSDĐ, Quyết định chủ trương đầu tư cho Dự án, Giấy phép xây dựng; Bồi thường toàn bộ hành lang tuyến đường dây & bàn giao cho đơn vị thi công;...
- ✓ Triển khai công tác rà phá bom mìn, gói thầu EPC và thi công Gói thầu Đường dây 110kV.

4. Công tác tài chính cho các dự án:

- Triển khai ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản cho dự án Phong Điền với Ngân hàng Agribank theo phương án vay vốn điều chỉnh.
- Bổ sung hồ sơ theo điều kiện của Hợp đồng đặt mua trái phiếu để sử dụng tiền phát hành trái phiếu đợt 1 với tổng giá trị 300 tỷ đồng, mục đích đầu tư vào dự án điện mặt trời Phong Điền và KrongPa.

-
- Tiếp tục làm việc và theo dõi tiến độ thẩm định hồ sơ vay vốn của dự án Đức Huệ 1 và Hàm Phú 2.

5. Công tác nhân sự:

- Triển khai tuyển dụng 02 chuyên viên EHSS, 01 kỹ sư cơ khí cho phòng KTSX và 01 kỹ sư điện cho Trung tâm PTCN.

PHỤ LỤC 02

CHÍNH SÁCH GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

1 Mục đích

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (sau đây viết tắt là “**Công ty**”) nhận thức rằng Giao dịch với Bên liên quan (như định nghĩa dưới đây) có thể mang lại xung đột lợi ích tiềm tàng hoặc thực tế và có thể gây nghi ngờ về việc liệu những giao dịch đó có phù hợp với lợi ích tốt nhất của Công ty và các bên có quyền lợi liên quan của Công ty. Mục đích của chính sách này là xác định các nguyên tắc chỉ đạo mà Công ty cần tuân thủ khi thực hiện mọi giao dịch với các Bên liên quan (như định nghĩa dưới đây). Chính sách này nhằm bảo đảm việc xác định, chấp thuận, công bố, và báo cáo một cách phù hợp và kịp thời giao dịch giữa Công ty và mọi Bên liên quan.

2 Phạm vi

- 2.1 Chính sách này cung cấp khuôn khổ cho công tác quản trị và báo cáo về tất cả các Giao dịch với Bên liên quan (GDBLQ). Chính sách này áp dụng đối với tất cả các giao dịch giữa Công ty và một hoặc nhiều Bên liên quan.
- 2.2 Chính sách này áp dụng đối với Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”), Ban Kiểm soát (khi cơ quan này còn tồn tại), Ban Điều hành (“**BĐH**”) của Công ty và toàn bộ nhân viên khác của Công ty.
- 2.3 Đối với các công ty con và công ty liên kết của Công ty, đại diện của Công ty trong HĐQT của các đơn vị liên quan sẽ báo cáo về Giao dịch với Bên liên quan cho HĐQT của Công ty.
- 2.4 Chính sách này hoặc các quy định quan trọng của chính sách này sẽ được phổ biến cho toàn bộ nhân viên đang làm việc trong công ty và những người có liên quan khác của Công ty và sẽ được lưu giữ trên mạng nội bộ và website của Công ty và đường dẫn tới chính sách lưu trên website sẽ được cung cấp trong báo cáo thường niên của Công ty.

3 Trách nhiệm và Thẩm quyền

HĐQT chịu trách nhiệm chung về việc thực hiện chính sách này. Các đơn vị chức năng liên quan thực hiện các vai trò và trách nhiệm quy định tại chính sách này theo phân cấp thẩm quyền của Công ty.

4 Định nghĩa và Tính chất

- 4.1 **Bên liên quan** là một cá nhân hoặc tổ chức có liên quan đến Công ty như định nghĩa cụ thể hơn dưới đây:

- a) Một cá nhân (hoặc **thành viên gia đình trực tiếp** của cá nhân đó) là **Bên liên quan của Công ty nếu cá nhân đó**:
 - i. nắm quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát Công ty;
 - ii. có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty; hoặc
 - iii. là một cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty hoặc của công ty mẹ của Công ty.

- b) **Một tổ chức có liên quan đến Công ty nếu có một trong các điều kiện sau đây**:

- i. Tổ chức và Công ty là thành viên của cùng một **tập đoàn**.
- ii. Một tổ chức là liên kết hoặc liên doanh với một tổ chức khác (hoặc một liên kết hoặc liên doanh với một tổ chức khác trong cùng một tập đoàn).

- iii. Cả hai tổ chức cùng liên doanh hoặc liên kết với một bên thứ ba.
- iv. Tổ chức được **kiểm soát** hoặc đồng kiểm soát bởi một cá nhân được xác định ở mục (a) nêu trên.
- v. Một cá nhân được xác định ở mục (a)(i) nêu trên có ảnh hưởng đáng kể đối với tổ chức hoặc là một cán bộ quản lý chủ chốt của tổ chức (hoặc của công ty mẹ của tổ chức).

Một **“thành viên gia đình trực tiếp”** nghĩa là con, con riêng, bố, mẹ, bố dượng, mẹ kế, vợ, chồng hoặc người cùng chung sống, anh chị em ruột, mẹ chồng, mẹ vợ, bố chồng, bố vợ, con rể, con dâu, anh chị em rể/dâu, anh chị em chồng/vợ của, hoặc bất kỳ cá nhân nào (ngoài nhân viên hoặc người thuê nhà) sống cùng hộ gia đình của cá nhân là Bên liên quan như định nghĩa trên đây.

“Kiểm soát” nghĩa là thẩm quyền chỉ đạo trực tiếp hoặc gián tiếp việc quản lý hoặc chính sách của một tổ chức thông qua sở hữu cổ phần hoặc chứng khoán khác, theo hợp đồng hoặc theo cách khác; và **“kiểm soát”** và **“được kiểm soát”** có ý nghĩa tương đương.

Một **“tập đoàn”** bao gồm các công ty là một tổ chức kinh tế bao gồm một tập hợp các công ty có quan hệ với nhau thông qua sở hữu cổ phần, vốn góp hoặc thông qua các hình thức liên kết khác trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát hay bị kiểm soát lẫn nhau hoặc cùng chịu sự kiểm soát chung.

Một tổ chức là **“công ty con”** của một tổ chức khác và tổ chức khác này được gọi là **“công ty mẹ”** của tổ chức còn lại nếu tổ chức khác đó:

- (i) sở hữu, trực tiếp hoặc gián tiếp, trên 50% cổ phần biểu quyết của tổ chức này;
- (ii) tổ chức đó có quyền ra quyết định một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đối với việc bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị; và
- (iii) có quyền quyết định việc sửa đổi điều lệ của tổ chức này.

Một tổ chức là **“tổ chức liên kết”** của một tổ chức khác nếu tổ chức khác đó sở hữu, trực tiếp hoặc gián tiếp, một tỷ lệ đáng kể cổ phần biểu quyết từ 20 đến 50% của tổ chức trước.

Một **“liên doanh”** là doanh nghiệp chung theo đó hai hoặc nhiều bên đồng kiểm soát và có quyền đối với tài sản ròng của doanh nghiệp đó. Đồng kiểm soát là việc chia sẻ quyền kiểm soát được thống nhất theo hợp đồng đối với một doanh nghiệp, chỉ tồn tại khi quyết định về các hoạt động liên quan cần có đồng thuận của các bên chia sẻ quyền kiểm soát.

Để tránh hiểu sai, định nghĩa về Bên liên quan trong Chính sách này được xác định là sẽ thỏa mãn tất cả các định nghĩa về bên liên quan/ bên liên kết nêu trong các khoản 17, điều 4 của Luật Doanh nghiệp 2014 và Khoản 34, điều 6 của Luật chứng khoán 2006.

4.2 Giao dịch với Bên liên quan (“GDBLQ”) là việc chuyển giao các nguồn lực, dịch vụ hay các nghĩa vụ giữa Công ty và một Bên liên quan, cho dù giao dịch có mức giá như thế nào¹.

4.3 Giao dịch với Bên liên quan luôn được coi là tình huống dễ gây xung đột lợi ích và phải được rà soát chặt chẽ.

4.4 Dưới đây là các mục đích chung và mục đích cụ thể gắn với Giao dịch với Bên liên quan:

- Tất cả các giao dịch với Công ty phải tuân thủ các điều khoản và điều kiện khách quan của thị trường. Tất cả các GDBLQ phải được rà soát chặt chẽ và tuân thủ quy trình chấp thuận (hoặc bác bỏ) và được công bố công khai.
- Mọi Giao dịch với Bên liên quan của Công ty phải là giao dịch khách quan, và nên tránh cả trường hợp có khả năng xảy ra xung đột lợi ích, nếu được. Nếu GDBLQ dẫn tới việc phân loại

¹ Tham chiếu quốc tế được công nhận rộng rãi về định nghĩa GDBLQ theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) và định nghĩa IAS24.

hoặc phát sinh tổn thất, Công ty phải đánh giá các yếu tố kiểm soát, rà soát vị trí của Bên liên quan tương ứng trong Công ty và vị thế của Công ty đối với giao dịch.

- Phải có hồ sơ tài liệu cụ thể hoặc thỏa thuận chi tiết về Giao dịch với Bên liên quan, cả đối với trường hợp giao dịch định kỳ hoặc một lần.

5 Tuân thủ các yêu cầu của luật pháp và cơ quan quản lý

Chính sách này nhằm tuân thủ các yêu cầu của luật pháp và cơ quan quản lý, bao gồm:

5.1 Điều 159 Luật Doanh nghiệp 2014 - “Công khai các lợi ích liên quan”:

“Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật này và các giao dịch tương ứng của họ với công ty;
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;
3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;
4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:
 - a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
 - b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;
 - c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;
 - d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của công ty và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị (Ban kiểm soát) và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.”

5.2 Điều 24, 25, 26 và 27 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP – “Ngăn ngừa xung đột lợi ích”

“Điều 24. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.*
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.*
- 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.*
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.*
- 5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.*

Điều 25. Giao dịch với người có liên quan

- 1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, công ty đại chúng phải ký kết hợp đồng bằng văn bản trên cơ sở thị trường, giao dịch theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.*
- 2. Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.*
- 3. Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.*

Điều 26. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

- 1. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp công ty đại chúng là tổ chức tín dụng.*
- 2. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây:*
 - a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;*
 - b) Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số*

- 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.
3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:
 - a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;
 - b) Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - c) Trường hợp pháp luật có quy định khác.
 4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, công ty đại chúng không được thực hiện giao dịch sau:
 - a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
 - b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.
 5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty."

6 Rà soát và Chấp thuận

- 6.1 HĐQT sẽ phân biệt giữa những GDBLQ không trọng yếu và có tác động tương đối không đáng kể đối với Công ty và những GDBLQ trọng yếu và có tầm quan trọng và tác động lớn hơn. Ngưỡng trọng yếu đối với Công ty là 3.000.000.000 VNĐ ("Ngưỡng trọng yếu").
- 6.2 Giao dịch với Bên liên quan dưới Ngưỡng trọng yếu phải được chấp thuận (không chấp thuận) trong quá trình hoạt động bình thường của Ban điều hành (BDH), tuân thủ chính sách này và phân cấp thẩm quyền của Công ty, báo cáo với HĐQT số liệu tổng hợp hàng quý và hàng năm báo cáo cho cổ đông trong báo cáo tài chính.
 - BDH phải nhận thức được về các loại rủi ro khác nhau có thể phát sinh từ những hoạt động này, như rủi ro tuân thủ và rủi ro danh tiếng.
 - Việc không lập kế hoạch và quản lý Giao dịch với Bên liên quan một cách đầy đủ có thể dẫn tới các trường hợp vi phạm quy định của cơ quan quản lý nhà nước, và do đó có thể ảnh hưởng đến khả năng tăng trưởng và cạnh tranh của Công ty cả trong ngắn và dài hạn.

6.3 Giao dịch với Bên liên quan trên Ngưỡng trọng yếu phải được báo cáo cho Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT để rà soát và có kiến nghị rõ ràng lên HĐQT để chấp thuận như sau:

- Tất cả các Giao dịch với Bên liên quan có giá trị trên Ngưỡng trọng yếu và dưới 10% doanh thu hợp nhất hàng năm của Công ty theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất sẵn có sẽ do HĐQT chấp thuận (từ chối).
- Tất cả các Giao dịch với Bên liên quan có giá trị trên 10% doanh thu hợp nhất hàng năm của Công ty theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất sẵn có sẽ do Cổ đông chấp thuận (từ chối).
Cho mục đích của Điều này, “**Cổ đông**” có nghĩa là cổ đông sở hữu trực tiếp ít nhất 10% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

6.4 Khi xem xét Giao dịch với Bên liên quan, Ủy ban Kiểm toán phải xem xét tất cả các thông tin thực tế và hoàn cảnh liên quan, trong đó có điều khoản của giao dịch, mục đích kinh doanh của giao dịch, lợi ích đối với Công ty và Bên liên quan, và bất kỳ vấn đề có liên quan nào khác.

6.5 Trước khi chấp thuận bất kỳ Giao dịch với Bên liên quan nào, cấp có thẩm quyền phù hợp phải xem xét các yếu tố sau ở mức độ phù hợp với giao dịch:

- Liệu điều khoản của giao dịch đó có theo đúng điều khoản hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty, công bằng đối với Công ty và tuân thủ nguyên tắc điều kiện khách quan của thị trường;
- Liệu có lý do bắt buộc về kinh doanh để Công ty phải thực hiện giao dịch đó và sự sẵn có, tính chất và chi phí cơ hội của giao dịch thay thế, nếu có;
- Liệu có rủi ro danh tiếng tiềm tàng có thể phát sinh cho Công ty do hoặc có liên quan đến giao dịch đó;
- Liệu giao dịch đó có ảnh hưởng đến sự độc lập của một Thành viên HĐQT độc lập; và
- Liệu giao dịch đó có gây xung đột lợi ích cho bất kỳ Thành viên HĐQT, hoặc lãnh đạo cấp cao nào của Công ty, có tính đến quy mô của giao dịch, tình hình tài chính chung của người đó hoặc Bên liên quan khác, tính chất trực tiếp hoặc gián tiếp của lợi ích trong giao dịch do người đó hoặc Bên liên quan khác nắm giữ và tính chất thường xuyên của mọi mối quan hệ được đề xuất và mọi yếu tố khác mà cấp có thẩm quyền liên quan cho là phù hợp.

6.6 Trong khi xem xét tính chất khách quan thị trường đối với một giao dịch trên ngưỡng trọng yếu, cấp có thẩm quyền liên quan phải cân nhắc các sự kiện và hoàn cảnh, như những nội dung sau đây:

- Giao dịch có ý nghĩa về mặt thương mại đối với Công ty hay không?
- Giao dịch có được ký kết theo điều khoản và điều kiện không thuận lợi hơn những giao dịch đối với các bên thứ ba trong hoàn cảnh tương tự?
- Có quy trình đấu thầu hoặc đàm phán được quản lý minh bạch và phù hợp?
- Phương pháp luận để định giá hoặc xác định mức giá phù hợp có hợp lý?
- Quy mô lợi ích của Bên liên quan trong giao dịch có hợp lý và giải thích được không?
- Thời gian thực hiện giao dịch có lợi cho Công ty hay không?
- Quy định hoặc giới hạn do Công ty áp dụng đối với giao dịch có đủ không?
- Rủi ro của giao dịch đối với Công ty có được đánh giá phù hợp?

6.7 Ủy ban Kiểm toán, trong khuôn khổ nhiệm vụ và chức năng của mình theo Điều lệ của UBKT, có thể tham khảo ý kiến của chuyên gia pháp lý/chuyên gia chuyển giá độc lập khi cần thiết để đánh giá Giao dịch với Bên liên quan.

6.8 Trường hợp Ủy ban Kiểm toán xác định một Giao dịch với Bên liên quan trên ngưỡng trọng yếu đã được thực hiện nhưng chưa được HĐQT chấp thuận, Ủy ban Kiểm toán có thể khuyến nghị Cấp có

thẩm quyền hành động bổ sung bao gồm, nhưng không giới hạn, việc ngừng ngay lập tức hoặc hủy bỏ giao dịch đó, hoặc chỉnh sửa giao dịch để giao dịch chấp nhận được và được thông qua.

7 Báo cáo, Hồ sơ, và Công bố Thông tin

7.1 Tất cả các Bên liên quan và Giao dịch với Bên liên quan phải được ghi nhận, và hồ sơ phải được lưu trữ và cập nhật thường xuyên và dễ tiếp cận nhằm thực hiện quy trình kiểm tra giao dịch. Những hồ sơ này phải bao gồm tối thiểu những thông tin sau đây:

- a) Ngày giao dịch;
- b) Mô tả giao dịch;
- c) Phương pháp được sử dụng để tính giá trị giao dịch;
- d) Tần suất thực hiện, nếu là giao dịch định kỳ;
- e) Ngày phê duyệt; và
- f) Thông tin liên quan đến sự hợp lý về chi phí, thẩm định... được sử dụng để có được giá trị giao dịch.

7.2 Trong trường hợp dự kiến thực hiện một Giao dịch mới với Bên liên quan cao hơn Ngưỡng trọng yếu, BDH phải ngay lập tức thông báo bằng văn bản để Ủy ban Kiểm toán thực hiện rà soát, có mô tả chi tiết về giao dịch dự kiến, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Xác định Bên liên quan tương ứng;
- Tính chất và giá trị ước tính của giao dịch;
- Bằng chứng để chứng minh tính khách quan thị trường của giao dịch đề xuất, bao gồm điều khoản và cách thức thu xếp giao dịch nếu các bên không có liên quan; và
- Bất kỳ thông tin nào khác mà Ủy ban Kiểm toán có thể yêu cầu liên quan đến giao dịch hoặc Bên liên quan mà có thể có tính trọng yếu đối với các bên có quyền lợi liên quan nếu xét đến hoàn cảnh đó.

7.3 Trong trường hợp có bất kỳ Thành viên HĐQT hay cán bộ điều hành cấp cao nào của Công ty nhận thức được về Giao dịch với Bên liên quan [trên Ngưỡng trọng yếu] chưa được chấp thuận hoặc phê chuẩn theo chính sách này, giao dịch đó cần phải ngay lập tức được thông báo cho Ủy ban Kiểm toán để rà soát. Ủy ban Kiểm toán phải cân nhắc tất cả các thông tin thực tế và hoàn cảnh liên quan mà Ủy ban Kiểm toán có được, và có thể:

- nếu giao dịch còn chưa thực hiện hoặc đang diễn ra, thông qua hoặc kiến nghị lên cấp có thẩm quyền phù hợp để sửa đổi hoặc chấm dứt giao dịch;
- nếu giao dịch đã hoàn thành, thông qua hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền phù hợp hủy bỏ giao dịch; và
- trong mỗi trường hợp, yêu cầu một hoặc nhiều cán bộ điều hành cấp cao hoặc Kiểm toán Nội bộ hoặc Độc lập của Công ty đánh giá kiểm soát nội bộ và quy trình của Công ty để xác định lý do tại sao giao dịch lại chưa được gửi cho Ủy ban để chấp thuận trước và báo cáo về việc có kiến nghị thay đổi đối với kiểm soát nội bộ và quy trình của Công ty.

Để bảo đảm rõ ràng, quy định này chỉ áp dụng cho các giao dịch được thực hiện sau ngày hiệu lực của Chính sách này.

7.4 Tất cả các Giao dịch với Bên liên quan sẽ được công bố như sau:

- Hàng quý, Ban Điều hành sẽ báo cáo về Giao dịch với Bên liên quan lên HĐQT trong báo cáo quý gửi HĐQT
- HĐQT sẽ cung cấp cho cổ đông của Công ty danh sách các Bên liên quan và danh sách các Giao dịch với Bên liên quan thực hiện trong mỗi năm tài chính tại đại hội đồng cổ đông.
- Công ty sẽ công bố các Giao dịch với Bên liên quan trong báo cáo tài chính theo các yêu cầu tại IAS 24.

7.5 Tất cả các công bố/ báo cáo phải được thực hiện riêng cho mỗi nhóm Bên liên quan (vd: công ty con, liên doanh, v.v...) và bao gồm các thông tin sau đây:

- khoản tiền của giao dịch
- khoản tiền còn chưa thanh toán, bao gồm điều khoản và điều kiện và bảo lãnh
- dự phòng nợ khó đòi liên quan đến khoản tiền còn chưa thanh toán
- chi phí ghi nhận trong kỳ liên quan đến nợ xấu hoặc nợ khó đòi của các bên liên quan.

8 Xung đột

8.1 Thành viên HĐQT và BĐH không được có lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp trong hợp đồng, dự án, hoặc công việc được thực hiện thay mặt Công ty. Những người này phải công bố mọi Giao dịch với Bên liên quan tiềm tàng mà họ hoặc thành viên trong gia đình là Bên liên quan ngay khi được biết về giao dịch.

8.2 Bất kỳ cá nhân nào có xung đột lợi ích, hoặc tham gia hoặc hưởng lợi từ Giao dịch với Bên liên quan, sẽ không tham gia thảo luận, quyết định hoặc biểu quyết về giao dịch đó.

9 Rà soát và Cập nhật Chính sách

9.1 Kiểm toán Nội bộ sẽ rà soát sự đầy đủ trong quy trình của Công ty để xác định, quản lý, và báo cáo Giao dịch với Bên liên quan. Kiểm toán Nội bộ phải trực tiếp báo cáo mọi lo ngại liên quan đến Giao dịch với Bên liên quan hoặc khung quản lý Giao dịch với Bên liên quan của Công ty cho Ủy ban Kiểm toán.

9.2 Đơn vị Kiểm toán Độc lập cũng phải rà soát Giao dịch với Bên liên quan và cung cấp quan điểm về các giao dịch này cho Ủy ban Kiểm toán.

9.3 Việc sửa đổi chính sách này là phương thức chính để thực hiện và truyền thông các thay đổi có thể phát sinh để đáp ứng các nhu cầu và yêu cầu thay đổi của Công ty. Chính sách này phải được rà soát tối thiểu hàng năm để HĐQT cập nhật. Mọi nhân viên đều được phép kiến nghị thay đổi đối với Chính sách này thông qua quy trình và cấp thẩm quyền báo cáo trực tiếp phù hợp. Mọi thay đổi, bổ sung hoặc xóa bỏ đối với Chính sách phải được ghi nhận phù hợp và được ủy quyền/chấp thuận trước khi thực hiện.

10 Hiệu lực của Chính sách

10.1 Chính sách này có hiệu lực ngay sau khi ban hành.

10.2 Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa các điều khoản của chính sách này và các luật và quy định khác, các điều khoản của các luật và quy định đó sẽ được áp dụng thay cho chính sách này.